TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 334/2019/HS-PT
Ngày: 08-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 227/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Phi T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Phi T; sinh năm 1993 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp BN, xã BP, huyện GCT, tỉnh TG; chỗ ở: 22 RCBL, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông L1 và bà L2; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 197/2013/HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Trần Thị Thùy D; sinh năm 1989 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh TG; chỗ ở: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D và bà E; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại

ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Phạm Văn B; sinh năm 1971 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp 7, xã BX, thị xã GC, tỉnh TG: chỗ ở: 22 RCBL, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông P và bà Q; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Nguyễn Thị Ngọc G; sinh năm 1990 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh TG; chỗ ở: 22 RCBL, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông X và bà Y; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Hồng K; sinh năm 1991 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp BN, xã BP, huyện GCT, tỉnh TG; chỗ ở: 35A RCBL, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông S và bà S1; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6. Nguyễn Thị Bích S; sinh năm 1991 tại tỉnh TG; Thường trú: Ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh TG; chỗ ở: 13C RCBL, Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông X và bà Y; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018 được cho tại ngoại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, Công an Phường A, Quận 8 kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 2 nhà không số đối diện nhà số 49 RCBL, Phường A, Quận 8 do Lê Văn K thuê ở thì phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn

Hồng K, Nguyễn Thị Bích S đang đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh bài sắc tê (bài 06 lá). Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.030.000 đồng, thu trong người những người đánh bạc số tiền 23.450.000 đồng và 02 bộ bài tây đã qua sử dụng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường A, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó Lê Văn K có nộp cho Công an 01 bịch nylon màu xanh lá cây bên trong có 10.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S khai nhận: Do có mối quan hệ bà con và bạn bè quen biết, vào dịp 30/4 T, D, B, G, S đến phòng trọ của Lê Văn K chơi. Tại đây, B rủ T, D, S, G chơi đánh bài sắc tê ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý đánh bạc với cách thức: mỗi tụ được chia 06 lá bài, người đánh đầu tiên đánh xuống một lá bài thì những người còn lại phải đánh xuống lá bài đồng chất (cơ, rô, chuồn, bích) lớn hơn, nếu ai có lá bài lớn hơn thì được đánh hết 06 lá bài, người nào hết bài trước thì thắng mỗi tụ còn lại 10.000 đồng. Nếu trong một ván bài, người đầu tiên đánh mà không ai có lá bài đồng chất cao hơn thì được thắng đúp, mỗi người thua chung 20.000 đồng, người nào thắng đúp thì bỏ ra 10.000 đồng để trả tiền nước và tiền mua bài, nếu còn dư thì cho K. Trong lúc mọi người đang chơi thì K không tham gia và nằm ngủ. Khoảng 09 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 30/4/2018 thì bị Công an bắt quả tang, tiền của người thắng đúp bỏ ra khoảng 80.000 đồng đến 90.000 đồng, những người chơi đánh bạc đã trả tiền nước và tiền mua bài, còn lại 10.000 đồng để trong bịch nylon màu xanh lá cây.

Tại Cơ quan điều tra, những người tham gia đánh bạc khai nhận:

1. Nguyễn Phi T: Mang theo 4.560.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 960.000 đồng trên chiếu bạc và 3.800.000 đồng trong người.

2. Trần Thị Thùy D: Mang theo 5.200.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 620.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 80.000 đồng trên chiếu bạc và 4.500.000 đồng trong người.

3. Phạm Văn B: Mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 70.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 120.000 đồng trên chiếu bạc và 950.000 đồng trong người.

4. Nguyễn Thị Ngọc G: Mang theo 4.960.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 310.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 470.000 đồng trên chiếu bạc và 4.800.000 đồng trong người.

5. Nguyễn Hồng K: Mang theo 770.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 80.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 190.000 đồng trên chiếu bạc và 500.000 đồng trong người.

6. Nguyễn Thị Bích S: Mang theo 9.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 110.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 210.000 đồng trên chiếu bạc và 8.900.000 đồng trong người.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc qua điều tra xác định là 25.490.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn K khai nhận: không tham gia đánh bạc và do nể nang nên đã cho Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S đánh bạc tại phòng trọ của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Các bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2019, các bị cáo Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, D, B, G, K, S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do có mối quan hệ bà con và bạn bè quen biết, vào dịp lễ 30/4/2018, Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S đến phòng trọ số 2 nhà không số đối diện nhà số 49 RCBL, Phường A, Quận 8 do Lê Văn K thuê ở để chơi. Tại đây, B rủ T, D, S, G chơi đánh bài sắc tê ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý đánh bạc với cách thức: mỗi tụ được chia 06 lá bài, người đánh đầu tiên đánh xuống một lá bài thì những người còn lại phải đánh xuống lá bài đồng chất (cơ, rô, chuồn, bích) lớn hơn, nếu ai có lá bài lớn hơn thì được đánh hết 06 lá bài, người nào hết bài trước thì thắng mỗi tụ còn lại 10.000 đồng. Nếu trong một ván bài, người đầu tiên đánh mà không ai có lá bài đồng chất cao hơn thì được thắng đúp, mỗi người thua chung 20.000 đồng, người nào thắng đúp thì bỏ ra 10.000 đồng để trả tiền nước và tiền mua bài, nếu còn dư thì cho K. Trong lúc mọi người đang chơi thì K không tham gia và nằm ngủ. Một lúc khoảng từ 09 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 30/4/2018 thì bị Công an Phường A, Quận 8 kiểm tra hành chính thì phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.030.000 đồng, thu trong người những người đánh bạc số tiền 23.450.000 đồng và 02 bộ bài tây đã qua sử dụng. Tiền của người thắng đúp bỏ ra khoảng 80.000 đồng đến 90.000 đồng đã trả tiền nước và tiền mua bài, còn lại 10.000 đồng để trong bịch nylon màu xanh lá cây do Lê Văn K nộp cho Cơ quan điều tra.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự, trị an, an toàn xã hội mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, các bị cáo D, B, G, K, S 06 (sáu) tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Phi T, Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền các bị cáo đánh trên chiếu bạc không lớn, số tiền mà các bị cáo đem theo trong người và sẽ dùng để đánh bạc là do các bị cáo tự thú nên ghi nhận thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo D, bị cáo G là nữ nuôi con nhỏ, bị cáo S hiện đang mang thai. Các bị cáo D, B, G, K, S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Riêng đối với bị cáo T do bị cáo đã từng bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nên không được xem là phạm tội lần đầu và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về việc cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, B, G, K, S và sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo D, B, G, K ,S. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T và giữ nguyên phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phi T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến ngày 03/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh TG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh TG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh TG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BP, huyện GCT, tỉnh TG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh TG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo Nguyễn Phi T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Thị Thùy D, Phạm Văn B, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thị Bích S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 8; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (6)
- TAND Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Việt Tiên